

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3024/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 27 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch đánh giá việc thực hiện các Công ước của Tổ chức Hàng hải quốc tế mà Việt Nam là thành viên

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết A.1068(28) chuyển đổi từ kế hoạch đánh giá tự nguyện quốc gia thành viên sang kế hoạch đánh giá thành viên IMO;

Căn cứ Bộ luật về thực hiện các văn kiện của IMO (Bộ luật III Code) theo Nghị quyết A.1070(28) ngày 10 tháng 12 năm 2013 của IMO;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch đánh giá việc thực hiện các Công ước của Tổ chức Hàng hải quốc tế (IMO) mà Việt Nam là thành viên (sau đây gọi tắt là Kế hoạch đánh giá).

Điều 2. Kinh phí tổ chức thực hiện Kế hoạch đánh giá được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước, các nguồn kinh phí khác (nếu có).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng Cục Hàng hải Việt Nam, Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Bộ: Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Tư lệnh Cảnh sát biển;
- Trung tâm Dự báo khí tượng Thủy văn Trung ương
- Các Vụ: KCHTGT, TCCB, ATGT, VT, KHĐT, QLDN, TC, MT, HTQT, KHCN;
- Văn phòng Bộ;
- Thanh tra Bộ;
- Các Cục: HHVN, ĐKVN, ĐTNĐVN;
- Trường ĐH Hàng hải;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Công ty TNHH MTV Thông tin điện tử HH;
- Các Tổng công ty bảo đảm ATHH: miền Bắc, miền Nam;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
T. TRƯỞNG

Nguyễn Văn Công

**KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ
VIỆC THỰC HIỆN CÁC CÔNG ƯỚC CỦA IMO MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3024/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 9 năm 2016
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

STT	Nội dung	Thời gian thực hiện	Cơ quan thực hiện
A	CHUẨN BỊ		
I	Thành lập Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá, Tổ thư ký và các nhóm đánh giá, phân công nhiệm vụ	T4-T5/2016	Vụ PC, Cục HHVN, ĐKVN
II	Tổng hợp kế hoạch, bố trí kinh phí	T8-T9/2016	Vụ TC, Vụ PC, Cục HHVN, ĐKVN
III	Rà soát nội dung của đánh giá bắt buộc	T9/2016	Tổ đánh giá
IV	Xây dựng đề cương, nội dung đánh giá	T9/2016	Tổ đánh giá
IV	Họp phân công nhiệm vụ và công tác triển khai thực hiện	T9/2016	Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá
B	KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ BẮT BUỘC CÁC CÔNG ƯỚC (NĂM 2016-2017)		
<i>I</i>	<i>Rà soát, cập nhật, đánh giá các khiếm khuyết còn tồn tại đối với việc triển khai Công ước an toàn sinh mạng trên biển, nghị định thư của Công ước và sửa đổi, bổ sung (SOLAS 74/78)</i>		Nhóm 1
<i>1</i>	<i>Tập hợp, rà soát các văn bản</i>	<i>Từ tháng 9/2016 - 11/2016</i>	
<i>2</i>	<i>Phần A - Tiến hành đánh giá theo Bộ luật về thực hiện các văn kiện của IMO (Bộ luật III code)</i>	<i>Từ tháng 9/2016 - 11/2016</i>	
2.1	Lĩnh vực chung, bao gồm: chiến lược (mục 3 và 9), quy định chung (mục 4 và 5), các hành động đầu tiên (mục 8), thông báo thông tin (mục 9), hồ sơ (mục 10), cải tiến (mục 11-14)		

2.2	Các yêu cầu đối với Quốc gia tàu mang cờ, bao gồm: thực hiện (Mục 15; 16; 17), ủy quyền (mục 18-21), thực thi (mục 22-27), nhân viên kiểm tra của quốc gia tàu mang cờ (mục 28-37), điều tra của quốc gia tàu mang cờ (mục 38-41), đánh giá và xem xét (mục 42 -44)		
2.3	Các yêu cầu đối với quốc gia ven biển, bao gồm: thực hiện (mục 45-48), thực thi (49- 50), đánh giá và xem xét (mục 51).		
2.4	Các yêu cầu đối với quốc gia có cảng, bao gồm: thực hiện (mục 52-56), thực thi (mục 57, 59-62), đánh giá và xem xét (mục 63).		
2.5	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá	Tháng 11/2016	
3	<i>Phần B - Đánh giá các nghĩa vụ Công ước SOLAS và các văn kiện liên quan đến SOLAS</i>	<i>Từ tháng 11/2016 - 6/2017</i>	
3.1	<i>Đánh giá nghĩa vụ chung của quốc gia thành viên</i>	<i>Từ tháng 11/2016 - 6/2017</i>	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
3.2	<i>Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia có tàu mang cờ</i>	<i>Từ tháng 11/2016 - 6/2017</i>	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
3.3	<i>Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia ven biển</i>	<i>Tháng 11/2016 - 6/2016</i>	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		

3.4	<i>Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia có cảng</i>	<i>Tháng 11/2016 - 06/2017</i>	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
4	<i>Tổng hợp, viết báo cáo đánh giá thực hiện công ước</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
5	<i>Họp, hội nghị lấy ý kiến thống nhất nội dung, báo cáo đánh giá</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
6	<i>Hoàn thiện báo cáo đánh giá thực hiện công ước và nộp cho Ban chỉ đạo</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
II	<i>Rà soát, cập nhật, đánh giá các khiếm khuyết còn tồn tại đối với việc triển khai Công ước quốc tế về ngăn ngừa ô nhiễm từ tàu, Nghị định thư của Công ước và sửa đổi, bổ sung (MARPOL 73/78)</i>		Nhóm 2
1	<i>Tập hợp, rà soát các văn bản</i>	<i>Từ tháng 9/2016 - 11/2016</i>	
2	<i>Phần A - Tiến hành đánh giá theo Bộ luật III code</i>	<i>Từ tháng 9/2016 - 11/2016</i>	
2.1	Lĩnh vực chung, bao gồm: chiến lược (mục 3 và 9), quy định chung (mục 4 và 5), các hành động đầu tiên (mục 8), thông báo thông tin (mục 9), hồ sơ (mục 10), cải tiến (mục 11-14)		
2.2	Các yêu cầu đối với Quốc gia tàu mang cờ, bao gồm: thực hiện (Mục 15; 16; 17), ủy quyền (mục 18-21), thực thi (mục 22-27), nhân viên kiểm tra của Quốc gia tàu mang cờ (mục 28-37), điều tra của Quốc gia tàu mang cờ (mục 38-41), đánh giá và xem xét (mục 42 -44)		
2.3	Các yêu cầu đối với Quốc gia ven biển, bao gồm: thực hiện (mục 45-48), thực thi (49- 50), đánh giá và xem xét (mục 51).		
2.4.	Các yêu cầu đối với Quốc gia có cảng, bao gồm: thực hiện (mục 52-56), thực thi (mục 57, 59-62), đánh giá và xem xét (mục 63).		
2.5	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá Phần A	Tháng 11/2016	
3	<i>Phần B - Đánh giá các nghĩa vụ Công ước Marpol và các văn kiện liên quan đến Marpol</i>	<i>Từ tháng 11/2016 - 6/2017</i>	
3.1	<i>Đánh giá nghĩa vụ chung của quốc gia thành viên</i>		
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		

c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
3.2	<i>Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia có tàu mang cờ</i>	<i>Từ tháng 11/2016 - 6/2017</i>	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
3.3	<i>Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia ven biển</i>	<i>Từ tháng 11/2016 - 6/2017</i>	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
3.4	<i>Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia có cảng</i>	<i>Từ tháng 11/2016 - 6/2017</i>	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
4	<i>Tổng hợp, viết báo cáo đánh giá thực hiện công ước</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
5	<i>Họp, hội nghị lấy ý kiến thống nhất nội dung báo cáo đánh giá</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
6	<i>Hoàn thiện báo cáo đánh giá thực hiện công ước và nộp cho Ban chỉ đạo</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
III	<i>Rà soát, cập nhật, đánh giá các khiếm khuyết còn tồn tại đối với việc triển khai Công ước quốc tế về tiêu chuẩn huấn luyện, cấp chứng chỉ và trực ca cho thuyền viên 1978, Nghị định thư của Công ước và sửa đổi, bổ sung (STCW 78/10)</i>		Nhóm 3
1	<i>Tập hợp, rà soát các văn bản</i>	<i>Từ tháng 9/2016 - 11/2016</i>	
2	<i>Phần A - Tiến hành đánh giá theo quy định tại Bộ luật III code</i>	<i>Từ tháng 9/2016 - 11/2016</i>	

2.1	Lĩnh vực chung, bao gồm: chiến lược (mục 3 và 9), quy định chung (mục 4 và 5), các hành động đầu tiên (mục 8), thông báo thông tin (mục 9), hồ sơ (mục 10), cải tiến (mục 11-14)		
2.2	Các yêu cầu đối với Quốc gia tàu mang cờ, bao gồm: thực hiện (Mục 15; 16; 17), ủy quyền (mục 18-21), thực thi (mục 22-27), nhân viên kiểm tra của Quốc gia tàu mang cờ (mục 28-37), điều tra của Quốc gia tàu mang cờ (mục 38-41), đánh giá và xem xét (mục 42 -44)		
2.3	Các yêu cầu đối với Quốc gia có cảng, bao gồm: thực hiện (mục 52-56), thực thi (mục 57, 59-62), đánh giá và xem xét (mục 63)		
2.4	Hợp Tổ đánh giá thống nhất nội dung theo quy định tại Bộ luật III code	Tháng 11/2016	
3	<i>Phần B - Đánh giá các nghĩa vụ Công ước STCW 78 sửa đổi Manila 2010 và các văn kiện liên quan đến STCW 78 sửa đổi Manila 2010</i>	<i>Từ tháng 9/2016-6/2017</i>	
3.1	<i>Đánh giá nghĩa vụ chung của quốc gia thành viên</i>	<i>Từ tháng 9/2016-6/2017</i>	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Hợp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Hợp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
3.2	<i>Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia có tàu mang cờ</i>	<i>Từ tháng 9/2016-6/2017</i>	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Hợp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Hợp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
3.3	<i>Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia có cảng</i>	<i>Từ tháng 9/2016-6/2017</i>	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Hợp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Hợp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		

d	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
4	<i>Tổng hợp, viết báo cáo đánh giá thực hiện công ước</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
5	<i>Họp, hội nghị lấy ý kiến thống nhất nội dung, báo cáo đánh giá</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
6	<i>Hoàn thiện báo cáo đánh giá thực hiện công ước và nộp cho ban chỉ đạo</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
IV	<i>Rà soát, cập nhật, đánh giá các khiếm khuyết còn tồn tại đối với việc triển khai Công ước quốc tế về quy tắc quốc tế phòng ngừa đâm va trên biển, Nghị định thư của Công ước và sửa đổi, bổ sung (COLREG 72)</i>		Nhóm 4
1	<i>Tập hợp, rà soát các văn bản</i>	<i>Từ tháng 9/2016 - 11/2016</i>	
2	<i>Phần A - Tiến hành đánh giá theo quy định tại Bộ luật III code</i>	<i>Từ tháng 9/2016 - 11/2016</i>	
2.1	Lĩnh vực chung, bao gồm: chiến lược (mục 3 và 9), quy định chung (mục 4 và 5), các hành động đầu tiên (mục 8), thông báo thông tin (mục 9), hồ sơ (mục 10), cải tiến (mục 11-14)		
2.2	Các yêu cầu đối với Quốc gia tàu mang cờ, bao gồm: thực hiện (Mục 15; 16; 17), ủy quyền (mục 18-21), thực thi (mục 22-27), nhân viên kiểm tra của Quốc gia tàu mang cờ (mục 28-37), điều tra của Quốc gia tàu mang cờ (mục 38-41), đánh giá và xem xét (mục 42 -44)		
2.3	Các yêu cầu đối với Quốc gia có cảng, bao gồm: thực hiện (mục 52-56), thực thi (mục 57, 59-62), đánh giá và xem xét (mục 63).		
2.4	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung theo quy định tại Bộ luật III code	Tháng 11/2016	
3	<i>Phần B - Đánh giá các nghĩa vụ Công ước Colreg 72</i>	<i>Từ tháng 9/2016 - 6/2017</i>	
3.1	Nghĩa vụ chung (quy tắc I)		
3.2	Nghĩa vụ quốc gia có tàu mang cờ (khoản 14 Phụ lục I, khoản 3 Phụ lục III)		
3.3	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
4	<i>Tổng hợp, viết báo cáo đánh giá thực hiện công ước</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
5	<i>Họp, hội nghị lấy ý kiến thống nhất nội dung, báo cáo đánh giá</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
6	<i>Hoàn thiện báo cáo đánh giá thực hiện công ước và nộp cho Ban chỉ đạo</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
V	<i>Rà soát, cập nhật, đánh giá các khiếm khuyết còn tồn tại đối với việc triển khai Công ước quốc tế về Đường nước tải trọng, Nghị định thư của công ước và sửa đổi, bổ sung (LOAD LINE 66)</i>		Nhóm 5

1	Tập hợp, rà soát các văn bản	Từ tháng 9/2016 - 11/2016	
2	Tiến hành đánh giá theo quy định tại Bộ luật III code	Từ tháng 9/2016 - 11/2016	
a	Lĩnh vực chung, bao gồm: chiến lược (mục 3 và 9), quy định chung (mục 4 và 5), các hành động đầu tiên (mục 8), thông báo thông tin (mục 9), hồ sơ (mục 10), cải tiến (mục 11-14)		
b	Các yêu cầu đối với Quốc gia tàu mang cờ, bao gồm: thực hiện (Mục 15; 16; 17), ủy quyền (mục 18-21), thực thi (mục 22-27), nhân viên kiểm tra của Quốc gia tàu mang cờ (mục 28-37), điều tra của Quốc gia tàu mang cờ (mục 38-41), đánh giá và xem xét (mục 42 -44)		
c	Các yêu cầu đối với Quốc gia có cảng, bao gồm: thực hiện (mục 52-56), thực thi (mục 57, 59-62), đánh giá và xem xét (mục 63).		
d	Họp Tổ đánh giá tổng nhất nội dung theo quy định tại Bộ luật III code	Tháng 11/2016	
3	Phần B- Đánh giá nghĩa vụ của Công ước LOAD LINE 66	Từ tháng 9/2016 - 6/2017	
3.1	Đánh giá nghĩa vụ chung của quốc gia thành viên		
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá tổng nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá tổng nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
3.2	Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia có tàu mang cờ	Từ tháng 9/2016 - 6/2017	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá tổng nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá tổng nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
3.3	Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia có cảng	Từ tháng 9/2016 - 6/2017	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá tổng nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá tổng nhất nội dung đánh giá		

d	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
4	Tổng hợp, viết báo cáo đánh giá thực hiện công ước	Tháng 6/2017	
5	Họp, hội nghị lấy ý kiến thống nhất nội dung, báo cáo đánh giá	Tháng 6/2017	
6	Hoàn thiện báo cáo đánh giá thực hiện công ước và nộp cho ban chỉ đạo	Tháng 6/2017	
VI	Rà soát, cập nhật, đánh giá các khiếm khuyết còn tồn tại đối với việc triển khai Công ước về đo dung tích tàu biển, Nghị định thư của Công ước và sửa đổi, bổ sung (TONNAGE 69)		Nhóm 6
1	Tập hợp, rà soát các văn bản	Từ tháng 9/2016 - 11/2016	
2	Phần A - Tiến hành đánh giá theo Bộ luật III code	Từ tháng 9/2016 - 11/2016	
a	Lĩnh vực chung, bao gồm: chiến lược (mục 3 và 9), quy định chung (mục 4 và 5), các hành động đầu tiên (mục 8), thông báo thông tin (mục 9), hồ sơ (mục 10), cải tiến (mục 11-14)		
b	Các yêu cầu đối với Quốc gia tàu mang cờ, bao gồm: thực hiện (Mục 15; 16; 17), ủy quyền (mục 18-21), thực thi (mục 22-27), nhân viên kiểm tra của Quốc gia tàu mang cờ (mục 28-37), điều tra của Quốc gia tàu mang cờ (mục 38-41), đánh giá và xem xét (mục 42 -44)		
c	Các yêu cầu đối với Quốc gia có cảng, bao gồm: thực hiện (mục 52-56), thực thi (mục 57, 59-62), đánh giá và xem xét (mục 63).		
d	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá Phần A	Tháng 11/2016	
3	Phần B - Đánh giá các nghĩa vụ Công ước Tonnage và các văn kiện liên quan đến Tonnage 69	Từ tháng 9/2016 - 6/2017	
3.1	Đánh giá nghĩa vụ chung của quốc gia thành viên	Từ tháng 9/2016 - 6/2017	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung đánh giá		
d	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
3.2	Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia có tàu mang cờ	Từ tháng 9/2016 - 6/2017	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá thống nhất nội dung rà soát		

c	Họp Tổ đánh giá tổng nhất nội dung đánh giá		
d	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
3.3	<i>Đánh giá thực hiện nghĩa vụ của quốc gia có cảng</i>	<i>Từ tháng 9/2016 - 6/2017</i>	
a	Tập hợp văn bản và rà soát		
b	Họp Tổ đánh giá tổng nhất nội dung rà soát		
c	Tiến hành đánh giá		
d	Họp Tổ đánh giá tổng nhất nội dung đánh giá		
đ	Viết báo cáo đánh giá lần 1		
4	<i>Tổng hợp, viết báo cáo đánh giá thực hiện công ước</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
5	<i>Họp, hội nghị lấy ý kiến tổng nhất nội dung, báo cáo đánh giá</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
6	<i>Hoàn thiện báo cáo đánh giá thực hiện công ước và nộp cho Ban chỉ đạo</i>	<i>Tháng 6/2017</i>	
C	Đề xuất kiến nghị để khắc phục và thực hiện các hành động để giải quyết các kiến nghị sau đánh giá		
1	Tổ chức lấy ý kiến, họp, tọa đàm tổng nhất các nội dung đánh giá, kết quả báo cáo	Tháng 7-8/2017	Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá
2	Kiến nghị liên quan đến sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, đề án, quy hoạch và thực hiện việc sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật, xây dựng các đề án quy hoạch	Tháng 7-8/2017	Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá
3	Đề xuất kiến nghị và hoàn thiện cơ sở hạ tầng	T6-T12/2017	Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá
4	Đề xuất kiến nghị và hoàn thiện về đào tạo nhân lực, tổ chức	T6-T12/2017	Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá
D	Xây dựng chiến lược quốc gia về an toàn hàng hải và phòng ngừa ô nhiễm môi trường		
1	Thu thập tài liệu, tổ chức nghiên cứu xây dựng chiến lược quốc gia	T8-T11/2016	Cục Hàng hải VN chủ trì phối hợp với Cục Đăng kiểm VN
2	Trình Bộ dự thảo chiến lược quốc gia	T12/2016	Cục Hàng hải VN chủ trì phối hợp với Cục Đăng kiểm VN
3	Xin ý kiến các bộ, ngành liên quan về dự thảo chiến lược quốc gia	T1-T2/2017	Vụ Pháp chế

4	Tổng hợp, tiếp thu ý kiến các Bộ ngành hoàn thiện dự thảo chiến lược quốc gia	T2-T3/2017	Vụ Pháp chế chủ trì phối hợp Cục Hàng hải VN, Cục Đăng kiểm VN
5	Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt dự thảo chiến lược quốc gia	T3-T4/2017	Vụ Pháp chế
D	Khảo sát thực tế, xây dựng bảng câu hỏi		
1	Khảo sát khu vực miền Bắc	T6-T7/2017	Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá
2	Khảo sát khu vực Miền Trung		
3	Khảo sát khu vực Miền Nam		
4	Thành lập đoàn ra nước ngoài 15 người	T7-T8/2017	Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá
5	Xây dựng Bảng câu hỏi và trả lời đánh giá tổng thể đối với 06 công ước	T9-T12/2017	Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá
E	KẾ HOẠCH TỔ CHỨC TIẾP ĐOÀN CỦA IMO SANG ĐÁNH GIÁ BẮT BUỘC CÁC CÔNG ƯỚC (NĂM 2018-2019)		
1	Gửi văn bản đề nghị IMO cử chuyên gia sang đánh giá bắt buộc đối với các công ước đã được xây dựng theo kế hoạch	T1-T3/2018	Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá của Việt Nam
2	Nhận Bảng câu hỏi trước đánh giá (Pre-Audit Questionnaire) đối với quốc gia thành viên từ đại diện IMO		Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá của Việt Nam
3	Hoàn thành trả lời Bảng câu hỏi trước khi tiến hành đánh giá và gửi cho IMO		Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá của Việt Nam
4	IMO lựa chọn các Đánh giá viên và thông báo về Đánh giá viên tới quốc gia thành viên	T3-T5/2018 (Thời gian này sẽ được điều chỉnh theo kế hoạch đánh giá của IMO)	IMO
5	Tổ chức họp đàm phán nội dung Bản ghi nhớ hợp tác		Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá của Việt Nam và IMO
6	Tổ chức trao đổi thông nhất nội dung và ký Bản ghi nhớ hợp tác	T4-T9/2018 (Thời gian này sẽ được điều chỉnh theo kế hoạch đánh giá của IMO)	Đại diện IMO và Việt Nam
7	Thông nhất Kế hoạch đánh giá		Đại diện IMO và Việt Nam
8	Tổ chức tiếp đoàn đánh giá của IMO		Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá
9	Gửi Báo cáo đánh giá sơ bộ tới quốc gia thành viên và IMO		Đại diện IMO

10	Báo cáo đánh giá cuối cùng gửi quốc gia và IMO	T9-T11/2018 (Thời gian này sẽ được điều chỉnh theo kế hoạch đánh giá của IMO)	Đại diện IMO
11	Thống nhất với Báo cáo tóm tắt và cho phép phát hành		Đại diện IMO và Việt Nam
12	Gửi Báo cáo tóm tắt tới tất cả các quốc gia thành viên IMO		IMO
13	Báo cáo tóm tắt được tổng hợp và gửi tới tất cả các quốc gia thành viên IMO		IMO
14	Tổ chức họp, đánh giá rút kinh nghiệm và tổng kết	T12/2018	Ban chỉ đạo, Tổ đánh giá của Việt Nam
15	Xây dựng kế hoạch triển khai theo kết quả đánh giá của IMO để khắc phục các khiếm khuyết (nếu có)	(Thời gian này sẽ được điều chỉnh theo kế hoạch đánh giá của IMO)	